

Bản án số: 146/2019/HS-PT
Ngày: 18- 6- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán: Ông Lê Khắc Thịnh.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 133/2019/TLPT-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Khắc A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2019/HS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Khắc A, sinh năm 19XX tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú (HKTT): Số XX, ấp B, xã C, thành phố D, tỉnh E; chỗ ở: Số Z, khóm X, phường C, thành phố D, tỉnh E; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): X/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Y, sinh năm 19XX và bà Lê Thanh U, sinh năm 19XX; có vợ và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Đặng Minh Thành- Công ty Luật TNHH MTV Đặng Minh thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người giám định:

1. Nguyễn Văn Thắng Em- Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị Ý Nhi- Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 23- 02- 2019, Nguyễn Khắc A dùng xe mô tô biển số 66S1- 256.XX trước nhà nghỉ Ánh C trên đường Trần Thị Q thuộc khóm K, phường L, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an thành phố D tiến hành kiểm tra, lập biên bản quả tang và thu giữ của A gồm: 01 bọc nylon màu trắng hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng để trong khẩu trang y tế màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có 02 sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại phím bấm màu trắng xanh; 01 xe mô tô hiệu Sirius màu xanh đen biển số 66S1- 256.XX. Ngoài ra, Công an còn khám xét chỗ ở của Nguyễn Khắc A tọa lạc tại số XX, khóm Q, phường Z, thành phố D thu giữ được: 02 bình tự chế dùng để sử dụng ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1XX/KL-KTHS ngày 25- 02- 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp (viết tắt là Kết luận giám định số 1XX) kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bọc nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì (thu giữ của Nguyễn Khắc A) gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,459 gam, loại Methamphetamine (Số thứ tự 323 thuộc Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15- 5- 2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Khắc A khai nhận mua ma túy trên của một người thanh niên tên là Đ nhà ở phường Q, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp với giá 1.600.000 đồng nhằm mục đích sử dụng.

Tại Bản án số 19/2019/HS-ST ngày 23- 4- 2019 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc A mức án 01 năm 03 tháng tù (Một năm ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019, bị cáo Nguyễn Khắc A có đơn kháng cáo xin

giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Khắc A thừa nhận vào lúc 11 giờ 20 phút ngày 23- 02- 2019, bị cáo dùng xe mô tô biển số 66S1- 256.XX trước Nhà nghỉ Ánh C trên đường Trần Thị Q, khóm K, phường L, thành phố D, tỉnh Đồng Tháp thì bị Công an thành phố D kiểm tra và thu giữ của bị cáo 01 bìch nylon màu trắng hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy đúng như kết luận giám định đã nêu và bản án sơ thẩm đã xét xử. Bị cáo thống nhất với tội danh “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với các lý do: Bị cáo có ông (em ruột bà nội) tên Võ Văn O là liệt sĩ, ông O đang được thờ, cúng tại nhà bà nội của bị cáo và bị cáo thì đang sống chung với bà nội. Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện đang khó khăn. Bị cáo đã hợp tác tốt với cơ quan Công an trong đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. Bị cáo còn kháng cáo cho rằng Kết luận giám định số 1XX kết luận khối lượng ma túy là 0,459 gam, loại Methamphetamine là không chính xác vì trong khối lượng 0,459 gam có nhiều chất, trong đó có ma túy, chứ không phải toàn bộ 0,459 gam đều là ma túy.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp trả lời không giải thích kết luận giám định, không trả lời thêm các nội dung được hỏi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Khắc A bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Mức án 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo A là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Kết luận giám định số 1XX nêu toàn bộ khối lượng 0,459 gam đều là ma túy, loại Methamphetamine là không chính xác, vì trong khối lượng 0,459 gam có nhiều chất, trong đó có ma túy, chứ không phải toàn bộ 0,459 gam đều là ma túy; bị cáo còn kháng cáo cho rằng gia đình bị cáo có công với cách mạng, hiện hoàn cảnh khó khăn; bản thân bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện, xử lý tội phạm về ma túy, nên bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt. Nhận thấy kháng cáo của bị cáo đối với kết luận giám định khối lượng ma túy là không có căn cứ, nhưng các kháng cáo khác của bị cáo là có căn cứ chấp nhận vì có các chứng cứ chứng minh. Từ đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù và đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng từ điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự thành điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho phù hợp.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến thống nhất về tội danh, điều, khoản truy tố và xét xử bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt theo nội dung kháng cáo của bị cáo. Luật sư tranh luận yêu cầu làm rõ trong khối

lượng 0,459 gam ma túy theo Kết luận giám định số 1XX thì có bao nhiêu khối lượng của chất ma túy, có bao nhiêu khối lượng của chất không phải là ma túy để xác định đúng khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ nhằm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Khắc A không tranh luận. Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về Kết luận giám định số 1XX đối với khối lượng 0,459 gam ma túy, loại Methamphetamine, Hội đồng xét xử cho rằng kết luận giám định đã nêu tinh thể rắn chứa trong 01 bìch nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,459 gam, loại Methamphetamine là đã rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật nên việc truy tố, xét xử bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với khối lượng ma túy là Methamphetamine 0,459 gam là phù hợp. Do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo đối với nội dung này.

[3] Xét thấy trong quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Khắc A đã hợp tác cung cấp thông tin để khởi tố thêm vụ án tội phạm về ma túy. Vì lý do này, bị cáo A đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết “người phạm tội đã lập công chuộc tội” tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, việc giảm nhẹ hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm với lý do trên là đúng, nhưng phải áp dụng pháp luật tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án) thì mới phù hợp. Hơn nữa, trong thời gian Tòa án chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo A tiếp tục cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền bắt quả tang nhiều đối tượng có hành vi tàng trữ ma túy, góp phần đấu tranh có hiệu quả đối với loại tội phạm này, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra gia đình bị cáo có công với nước, nên đây đều là các tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh ở cấp phúc thẩm.

[4] Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo A, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt và áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

[5] Xét thấy các phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phát biểu của Luật sư đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Khắc A.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt và áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Khắc A.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc A 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Khắc A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TA-VKS-THADS thành phố Đ;
- CQCSĐT Công an thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA.TA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (Loan).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh